

\*\*\*\*\*

**Ex 1: Đọc đoạn văn và khoanh vào đáp án đúng**

This is our school. It is Rose Primary School. It is big and new. This is our school playground. It is large. That is our library. It is next to the computer room. These are our classrooms. They are big and bright.

- The name of the school is \_\_\_\_\_.  
a. Queen Primary School    b. Rose Primary School    c. King Primary School
- The school is \_\_\_\_\_.  
a. big and new                      b. big and old                      c. old and bright
- The school playground is \_\_\_\_\_.  
a. large                                  b. old                                  c. small
- The library is next to the \_\_\_\_\_.  
a. classroom                          b. gym                                  c. computer room
- The classrooms are \_\_\_\_\_.  
a. small and old                      b. small and new                      c. big and bright

**Ex 2: Đọc thông tin từ đoạn văn rồi viết T nếu câu đúng và viết F nếu câu sai**

My name is Nina. I study at Sunrise International School. Look! This is a picture of my school. Here is my classroom. It's new and large. This is Hoa. She is my friend. She is in class 3E. And this is the gym. The gym is very modern. And that is the school library. The library is old but very large. And this is the school canteen. The canteen is small but nice. I love my school.

**1. Decide if each statement is true (T) or false (F).**

| Statement                                              | True/ False |
|--------------------------------------------------------|-------------|
| 1. Nina and Hoa study at Sunrise International School. | .....       |
| 2. Nina's classroom is small.                          | .....       |
| 3. Nina is in class 3E.                                | .....       |
| 4. The gym is modern.                                  | .....       |
| 5. The library is new but small.                       | .....       |

**Ex 3: Dùng “and” hoặc “but” để viết câu theo mẫu.**

0. gym/ modern/ big.

*The gym is modern and big.*

1. computer room/ big/ old

2. playground/ large/ new

3. music room/ modern/ new

4. art room/ small/ old

5. school yard/ big/ new

**Ex 4: Chọn từ bị sai và viết từ đúng để sửa lại từ đó (không cần viết lại cả câu)**

1. Is that your school? – Yes, its.

2. Your school library are old.

3. That is I school library.

**Ex 5: Chọn từ khác loại**

|              |              |            |
|--------------|--------------|------------|
| 1. A. friend | B. classroom | C. library |
| 2. A. hello  | B. how       | C. what    |
| 3. A. I      | B. you       | C. are     |
| 4. A. She    | B. he        | C. my      |
| 5. A. His    | B. her       | C. they    |

**Ex 6: Sắp xếp các từ theo vị trí đúng.**

1. Classroom/ is/ my/ this.

2. Is/ who/ she?

3. My/ is/ he/ friend.

.....  
4. Up/ please/ stand.

.....  
5. Hello/ name/ is/ my/ Hoa.

.....  
6. is/ the/ that/ gym.

.....  
7. your/ big/ Is/ school?

.....  
8. The/ Is/ room/ new/ computer?

.....  
9. is/ The/ library/ new.

**Ex 7: Viết các câu sau sang Tiếng Anh**

1. Kia là trường của tôi

\_\_\_\_\_

2. Phòng thư viện có to không? - Không, nó nhỏ

\_\_\_\_\_

3. Sân chơi thì rộng lớn và hiện đại.

\_\_\_\_\_

4. Em có thể đặt câu hỏi được không? - Được, em có thể

\_\_\_\_\_

5. Bạn đánh vần tên của bạn như thế nào? Nó là P- I- N- K

\_\_\_\_\_